ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 4

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức nâng cao – đề 2)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Tính

346 275 + 622 295 + 2 408 = ?

Đáp số: .....

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

76 754 – 10 353 = 66 401

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 3. Giải toán

Một vòi nước cứ 12 giây chảy được 1 lít nước. Hỏi trong 7 phút vòi đó chảy được bao nhiêu lít nước?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 4. Quan sát hình vẽ



Một hình chữ nhật được chia bởi các đoạn thẳng vuông góc với chiều dài như hình bên. Trên hình có tất cả bao nhiêu hình chữ nhật?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 5. Ôn tập số

Tìm số bé nhất có bảy chữ số khác nhau mà khi làm tròn đến hàng trăm nghìn được 3 200 000.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 6. Giải toán

Một tấm bảng hình chữ nhật dài 3 m, rộng 65 cm. Tính diện tích tấm bảng theo đơn vị xăng-ti-mét vuông.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 7. Làm tròn số

Số bé nhất mà khi làm tròn đến hàng trăm nghìn được 3 300 000 là số nào?

A. 3 200 001 B. 3 250 000 C. 3 249 999 D. 3 250 010

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 8. Quan sát đồng hồ



Lúc 1 giờ 20 phút, góc nhỏ tạo bởi kim giờ và kim phút có số đo bao nhiêu độ?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 9. Giải toán

Khi làm một phép trừ, bạn Nam quên viết chữ số 0 ở tận cùng của số bị trừ nên hiệu bị giảm đi 61 614 đơn vị. Tìm số bị trừ đúng.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Viết thêm chữ số 5 vào bên trái một số có năm chữ số thì được số mới gấp 11 lần số cũ. Tìm số đó.

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 11. Giải toán

Cần chở 4 tấn 6 tạ 5 yến hàng. Xe lớn mỗi chuyến chở 6 tạ, xe nhỏ mỗi chuyến chở 1 tạ 5 yến. Xe lớn đã chở 7 chuyến. Hỏi xe nhỏ phải chở bao nhiêu chuyến thì vừa hết số hàng?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Làm tròn số

Số bé nhất có năm chữ số mà khi làm tròn đến hàng trăm được 35 800 là số nào?

A. 35 749 B. 35 701 C. 35 750 D. 35 760

Câu 13. Giải toán

Tổng số tuổi của bố, mẹ và con là 70 tuổi. Tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con, bố hơn mẹ 4 tuổi. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán

Tia OB nằm giữa hai tia OA và OC. Góc AOB = 20°, góc BOC gấp 4 lần góc AOB. Góc AOC là góc gì?

A. Góc bẹt B. Góc tù C. Góc nhọn D. Góc vuông

Câu 15. Giải toán

Vẽ 6 đường thẳng nằm ngang song song với nhau và 6 đường thẳng đứng song song với nhau. Có bao nhiêu đoạn thẳng có hai đầu là hai giao điểm và nằm trên các đường thẳng đã vẽ?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T4-HK1-15-N-28817 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức nâng cao – đề 2)

Câu 1: 970978 · Phép cộng các số có nhiều chữ số

Cộng hai số đầu: 346 275 + 622 295 = 968 570. Cộng tiếp: 968 570 + 2 408 = 970 978.

Câu 2: Đ · Phép tính trong phạm vi 100 000 (nâng cao)

Đặt tính rồi tính: 76 754 – 10 353 = 66 401, nên phép tính đúng.

Câu 3: 35 · Giây, thế kỉ

Đổi: 7 phút = 420 giây. Số lần 12 giây có trong 420 giây: 420 : 12 = 35. Lượng nước: 35 × 1 = 35 lít.

Câu 4: 10 · Hai đường thẳng vuông góc

Hình được chia thành 4 hình chữ nhật nhỏ xếp thành một hàng. Hình chữ nhật gồm 1 hình nhỏ có 4, gồm 2 hình nhỏ có 3, ..., gồm 4 hình nhỏ có 1. Tổng: 4 + 3 + 2 + 1 = 10 hình.

Câu 5: 3150246 · Ôn tập các số đến lớp triệu

Các số làm tròn được 3 200 000 là từ 3 150 000 đến 3 249 999. Bắt đầu từ 3 150 000, giữ các chữ số hàng cao, chọn các hàng thấp bé nhất có thể sao cho bảy chữ số khác nhau. Số cần tìm là 3 150 246.

Câu 6: 19500 · Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông

Đổi: 3 m = 300 cm. Diện tích: 300 × 65 = 19 500 cm².

Câu 7: B. 3 250 000 · Làm tròn số đến hàng trăm nghìn

Từ 5 trở lên thì làm tròn lên, dưới 5 thì làm tròn xuống, nên các số từ 3 250 000 đến 3 349 999 đều làm tròn thành 3 300 000. Số bé nhất là 3 250 000.

Câu 8: 80 · Đo góc, đơn vị đo góc (độ)

Mỗi phút kim phút quay 6°, kim giờ quay 30° : 60 = nửa độ. Tính từ số 12 theo chiều kim đồng hồ, kim phút ở 20 × 6° = 120°, kim giờ ở 1 × 30° + 10° = 40°. Hai kim cách nhau 120° – 40° = 80°. Góc nhỏ giữa hai kim là 80 độ.

Câu 9: 68460 · Phép trừ các số có nhiều chữ số

Quên chữ số 0 ở tận cùng thì số bị trừ giảm đi 10 lần, tức là bị bớt đi 9 lần số đã viết nhầm. Số viết nhầm là 61 614 : 9 = 6 846. Số bị trừ đúng là 6 846 × 10 = 68 460.

Câu 10: 50000 · Số có sáu chữ số. Số 1 000 000

Viết thêm chữ số 5 vào bên trái số có năm chữ số thì số mới bằng số cũ cộng thêm 500 000. Số mới gấp 11 lần số cũ nên 500 000 bằng 11 – 1 = 10 lần số cũ. Số cần tìm là 500 000 : 10 = 50 000.

Câu 11: 3 · Ôn tập đo lường

Đổi: 4 tấn 6 tạ 5 yến = 4 650 kg; 6 tạ = 600 kg; 1 tạ 5 yến = 150 kg. Xe lớn chở được 7 × 600 = 4 200 kg. Còn lại 4 650 – 4 200 = 450 kg. Xe nhỏ phải chở 450 : 150 = 3 chuyến.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 12: **C. 35 750** · Các số đến 100 000: cấu tạo, làm tròn, đếm số, dãy số

Làm tròn lên khi chữ số bên phải từ 5 trở lên, nên các số từ 35 750 đến 35 849 đều làm tròn thành 35 800. Số bé nhất là 35 750.

Câu 13: **6** · Bài toán có ba bước tính

Coi tuổi con là 1 phần thì mẹ là 5 phần, bố là 5 phần và thêm 4 tuổi. Tổng có 1 + 5 + 5 = 11 phần và 4 tuổi. 11 phần bằng 70 − 4 = 66 tuổi, nên con 66 : 11 = 6 tuổi.

Câu 14: **B. Góc tù** · Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt

Góc BOC = 20° × 4 = 80°. Góc AOC = 20° + 80° = 100°. Góc tù.

Câu 15: **180** · Hai đường thẳng song song

Mỗi đường nằm ngang có 6 giao điểm, tạo 6 × 5 : 2 = 15 đoạn; 6 đường được 6 × 15 = 90 đoạn. Mỗi đường thẳng đứng có 6 giao điểm, tạo 15 đoạn; 6 đường được 90 đoạn. Tất cả có 90 + 90 = 180 đoạn thẳng.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký